

Số: 22/2022/QĐST - HNGĐ

H, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH Q

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 33, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Q.

- Chị Hoàng Thị Bích P, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ 33, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Hoàng Thị Bích P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 03/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh Q và chị P đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bòn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên anh Q và chị P đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Hoàng Thị Bích P xác nhận: trong quá trình chung sống, anh Q và chị P có 01 người con chung là

Nguyễn Quang M, sinh ngày 04/12/2017. Khi ly hôn anh Q và chị P thỏa thuận thống nhất: Giao con chung là cháu Nguyễn Quang M cho chị Hoàng Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu M (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu M thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Hoàng Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Hoàng Thị Bích P thỏa thuận thống nhất: Chị P chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh Q và chị Hoàng Thị Bích P.

- Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Hoàng Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu M (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu M thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Hoàng Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Hoàng Thị Bích P tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị P đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000304 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Q;
- UBND phường H1;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng